KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ - TỔ NHÀ TRẺ
NĂM HỌC 2024 - 2025

CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN
(Thời gian thực hiện 4 tuần. Từ ngày 06, 09/9 - 04/10/2024)

Nhánh 1: Ngày hội đến trường của bé.
Nhánh 2: Bé và các bạn vui Tết trung thu.
Nhánh 3: Bé và các bạn cùng chơi.
Nhánh 4: Lớp học thân yêu của bé.

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a. Phát triển vận động ***Thực hiện động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp.** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	- **Thể dục buổi sáng:** Bài thổi bóng, ồ sao bé không lắc… - **HĐ chơi tập: Bài tập PTC** Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - Vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...

*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT3*.** Trẻ thực hiện được các vận động: đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô đi trong đường hẹp có bê vật trên tay **MT6*.** Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Dạy Trẻ thực hiện được kỹ năng giữ được thăng bằng không giẫm chân vào các vạch kẻ hai bên đường + Bò theo hướng thẳng + Đi có mang vật trên tay	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời… **- Hoạt động chơi tập** + Bò theo hướng thẳng + Đi có mang vật trên tay + Đi thẳng hướng đến đồ chơi + Đi trong đường hẹp **- Trò chơi vận động:** Bóng tròn to, tìm về đúng nhà, con bọ dừa…	- CB: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ đi, bò cho cô và trẻ. - Thiết bị chơi ngoài trời.
*** Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.** **MT9.** Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	- Thực hiện vận động tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật Cô hướng dẫn trẻ một số động tác múa đơn giản, cầm bút tô vẽ, lật mở trang sách với cử động của bàn tay, ngón tay; góc hoạt động với đồ vật. **- Dạo chơi ngoài trời:** Cho trẻ chơi tự do xé giấy, chơi với cát, nước. **- PTVĐ:** Cô cho trẻ tập các động tác khởi động với cổ tay và ngón tay.	- Lớp học, các góc chơi, đồ chơi cho trẻ hoạt động.

b) Dinh dưỡng và sức khỏe: *** Có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt.** **MT11*.** Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. **MT13*.** Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Trẻ được làm quen với các loại thức ăn trong các bữa ăn, thực hiện giờ giấc trong ăn uống hàng ngày trên nhóm. - Luyện tập nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Tập cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Giờ ăn: Cô động viên trẻ ăn hết xuất, tập cho trẻ làm quen và ăn thức ăn ở lớp.	- CB: Bàn ăn, ghế, bát, thìa, khăn, yếm, đĩa đựng cơm rơi, đĩa đựng khăn
Giáo dục phát triển nhận thức			
*** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** **MT18*.** Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nhìn và nghe để nhận biết những đặc điểm nổi bật của đối tượng (Bạn bè…)	- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ hàng ngày - **HĐ chơi**: Nghe tiếng đoán tên bạn - **HĐ học:** NBTN: Ngày tết trung thu, các loại hoa quả bánh kẹo đặc trưng trong ngày tết này.	- Các bạn trong lớp
*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT23**. Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Trẻ nói được tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	- **Chơi, hoạt động ở các góc:** Góc phân vai – nấu ăn - **HĐ học :** + NBPB: Tên gọi, một số đặc điểm của các bạn trong nhóm của bé (Bạn trai, bạn gái)	- Các đồ dùng đồ chơi thuộc chủ đề. - Tranh, hình ảnh giúp trẻ nhận biết về bản thân, các bạn và người thân của trẻ

MT26*. Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Trẻ chỉ, lấy, cất, phân biệt đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ. Biết chọn lấy đúng đồ theo chỉ dẫn, yêu cầu đơn giản.	+ NBTN: Tên về một vài đặc điểm nổi bật của bộ phận trên cơ thể trẻ: Mũi, mắt, miệng, tay, chân + Nhận biết cảm xúc vui – buồn + NBPB: Kích thước to-nhỏ. **- HĐ chơi:** + Chơi cái gì xuất hiện cái gì biến mất, tìm đồ vật cô cất giấu. + Chơi đúng đồ chơi khi nghe tên gọi	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
*** Nghe hiểu lời nói** **MT30*.** Trả lời được các câu hỏi : "Ai đây?", "Cái gì đây?", "…làm gì ?", "….thế nào ?" (ví dụ: con gà gáy thế nào?", ...) **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe, hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản - Nghe kể chuyện có nội dung phù hợp với độ tuổi và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ**: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** **- HĐ chơi tập** - Kể chuyện: Bé làm được việc gì	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ**: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau. Chơi các trò chơi dân gian bổ trợ kiến thức cho HĐ học.	- Tranh minh họa cho bài thơ.

		- HĐ chơi tập. ** Đọc thơ:* + Tuần 1: Đi nhà trẻ + Tuần 2: Vui Trung thu. + Tuần 3: Miệng xinh + Tuần 4: Chào buổi sáng	
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
a. Phát triển tình cảm: *** Bộc lộ sự nhận thức về bản thân** **MT38*.** Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.	- Trò chuyện với trẻ thông qua giờ đón trả trẻ, hoạt động chơi tập. **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Góc phân vai, góc nghệ thuật, cho trẻ xem tranh ảnh thể hiện nét mặt thể hiện cảm xúc của bản thân…	- Trong phòng học - Ngoài sân chơi…
b. Phát triển kĩ năng xã hội: *** Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.** **MT46**. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh dành đồ chơi của bạn.	- **Trò chuyện với trẻ** thông qua giờ học, đón trả trẻ... - **Chơi hoạt động ở các góc:** Cô dạy trẻ một số câu chào hỏi quen thuộc, giáo dục trẻ khi chơi phải biết nhường nhịn, chia sẻ cùng nhau.	- Trong phòng học - Ngoài sân chơi… - Trẻ học mọi lúc mọi nơi
c. Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ **MT48*.** Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	- Trẻ nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ.	**- Tạo hình:** + Tập di màu. + Tô màu đèn ông sao + Tập dán (Các giác quan) + Tô màu đỏ cho chiếc váy	- CB: Xắc xô, phách

MT49*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Tập cầm bút di màu, vẽ, xé,..	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. **- Hoạt động chơi tập** **Âm nhạc:** + Dạy hát: Lời chào buổi sáng + Nghe hát: Thùng thình thùng thình	

CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 07/10- 01/11/2024)

Nhánh 1: Những đồ chơi bé thích

Nhánh 2: Những đồ chơi quen thuộc gần gũi.

Nhánh 3: Những đồ chơi chuyển động được.

Nhánh 4: Đồ chơi lắp ráp – xây dựng.

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2***. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng:** Tập với bóng, vòng **- HĐ chơi tập: Bài tập PTC** Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ.

		- Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT3*.** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. **MT4*.** Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt được bóng với cô ở khoảng cách 1m. **MT5*.**Tập nhún, bật	- Dạy Trẻ thực hiện được kỹ năng giữ được thăng bằng không giẫm chân vào các vạch kẻ hai bên đường - Vận động lăn bóng cùng cô và các bạn. - Trẻ thực hiện được bài vận động bật tại chỗ theo hướng dẫn của cô	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời… **- Hoạt động chơi tập** + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay + Bò chui qua cổng + Tung bóng bằng hai tay. + Bật tại chỗ; Nhún, bật tại chỗ + Ngồi lăn bóng +Trò chơi: Ném bóng vào lưới, trời nắng trời mưa…	- CB: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ đi, bóng - Thiết bị chơi ngoài trời.
MT10*. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	Trẻ thực hiện chắp, ghép hình và xếp chồng trong các hoạt động	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Hoạt động với đồ vật.	- Lớp học, các góc chơi, đồ chơi cho trẻ hoạt động.

b) Dinh dưỡng và sức khỏe: ***Có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt.** **MT12*.** Ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Giờ ngủ: Cô chú ý đến các điều kiện giúp trẻ ngủ sâu giấc.	- CB: phòng, sập, chăn, gối cho trẻ ngủ.
Giáo dục phát triển nhận thức			
*** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** **MT18*.** Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn(nhẵn) – xù xì	**Chơi, hoạt động ở các góc**: Yêu cầu trẻ, nhìn và sờ nắn đồ vật đồ chơi để nhận biết và gọi tên. **- HĐ chơi**: Tìm các đồ vật, đồ chơi vừa mới cất giấu	- Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi cho trẻ.
*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT21*** Nhận biết, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Trẻ nhân biết đồ dùng, đồ chơi của mình và trong nhóm phân biệt màu sắc của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, đồ dùng, đồ chơi lắp ráp, xây dựng trong nhóm.	**- Chơi, hoạt động ở các góc:** Góc phân vai – nấu ăn **- HĐ chơi tập:** + NBPB: Tên và đặc điểm nổi bật của: Bát, thìa, ca, cốc; NB: Đồ chơi xe ô tô + Quan sát, nhận biết đồ chơi bát thìa; NBTN: Đồ dùng của bé + NBTN: Cái mũ, cái áo, đôi dép; NB: Búp bê – quả bóng + Đồ chơi lắp ráp, xây dựng. - HĐ chơi: Chơi chiếc túi kỳ diệu	- Các đồ dùng đồ chơi thuộc chủ đề. - Các thiết bị đồ chơi có ngoài sân trường

Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
*** Nghe hiểu lời nói** **MT29*.** Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay. **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói - Nghe kể chuyện có nội dung phù hợp với độ tuổi và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ:** Giao tiếp với cô và các bạn - Chơi, hoạt động ở các góc: **- HĐ chơi tập** + Kể truyện: Chiếc ô của thỏ trắng + Thỏ con không vâng lời. + Chiếc chuông nhỏ	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Trẻ nhớ được tên bài tên tác giả, đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao	**- HĐ chơi tập.** + Thơ: Chia đồ chơi + Thơ: Đi dép. + Thơ: Làm đồ chơi + Thơ: Găng tay và mũ	- Tranh minh họa cho bài thơ.
*** Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp.** **MT34*.** Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ**: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc, hoạt động chơi tập:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau.	- Trong phòng học - Ngoài sân chơi…

Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
a. Phát triển tình cảm: *** Bộc lộ sự nhận thức về bản thân.** **MT38*.** Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). **MT41*.** Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình. Thích được chơi với bạn nào… - Trẻ nhận biết được biểu hiện của khuôn mặt khi vui, buồn, sợ hãi.	- Trò chuyện với trẻ về bản thân và các đồ dùng đồ chơi - Trò chuyện với trẻ về trạng thái cảm xúc của các bạn……	- Tranh ảnh - các đồ dùng đồ chơi trong lớp.
b. Phát triển kĩ năng xã hội: *** Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.** **MT44*.** Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện được một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "dạ"; "vâng ạ"	- Trò chuyện với trẻ thông qua giờ học, đón trả trẻ... - Chơi HĐ ở các góc: Cô dạy trẻ một số câu chào hỏi quen thuộc	- Trẻ học mọi lúc mọi nơi
c.Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ ***Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh** **MT48*.** Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	**- Chơi hoạt động theo ý thích:** Cho trẻ nghe giai điệu các bài hát có liên quan đến chủ đề giúp trẻ cảm thụ âm nhạc tốt. ***** Âm nhạc - HĐ chơi tập + Dạy hát: "Quả bóng" +DH: "Chiếc khăn tay" + DH "Đôi dép"; "Lái ô tô" + VĐTN: "Bóng tròn"	- CB: Xắc xô, phách

MT49*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình… - Trẻ thích được làm quen với đất nặn - Trẻ xếp hình, xem tranh	VĐTN: "Chim mẹ, chim con"; Đoàn tàu nhỏ xíu + Nghe hát: "Bóng tròn to", " Bé khỏe bé ngoan", "Cò lả" * Tạo hình + Tô màu con lật đật + "Chiếc khăn tay" + Tô màu quả bóng' Chơi với đất nặn + Tô màu ô tô; Bé dán bóng màu + "Quả bóng sắc màu" - Chơi với đồ chơi tại các góc.	- Vở TH, bút màu…

CHỦ ĐỀ: CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 04/11 - 22/11/2024)

Nhánh 1: Các cô trong lớp của bé.

Nhánh 2: Công việc của các cô, bác trong trường mầm non.

Nhánh 3: Ngày vui của các thầy cô giáo

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	**- Thể dục buổi sáng:** Chú gà trống… **- HĐ chơi tập: Bài tập PTC** + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. + Tay: Giơ cao và hạ xuống + Lưng/bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên phải trái. + Chân: Đứng nhún chân.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - Vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT5*.**Tập nhún, bật **MT8**.Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa về phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	- Dạy trẻ thực hiện được kỹ năng: - Tập nhún bật: + Bật tại chỗ; + Bật qua vạch kẻ - Biết cách cầm bóng và dùng lực của cơ thể kết hợp với lực	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời.. **- Hoạt động chơi tập** + Bật qua vạch kẻ + Chạy theo hướng thẳng + Đi theo đường ngoằn ngoèo + Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng	- CB: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị bóng cho cô và trẻ.

	của tay để tung bóng lên cao, ném bóng về phía trước - Tập tung/ném	+ Ném bóng về phía trước bằng 1 tay - Trò chơi: Bác cấp dưỡng và chim sẻ, bóng tròn to…	- Thiết bị chơi ngoài trời.
*** Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.** **MT10***. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Dạy trẻ tập xâu dây, luồn dây, cài, cởi cúc hàng ngày. - Trẻ thực hiện chắp, ghép hình và xếp chồng trong các hoạt động - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật Cô hướng dẫn trẻ một số động tác múa đơn giản với cử động của bàn tay, ngón tay; góc hoạt động với đồ vật. **- Dạo chơi ngoài trời:** Cho trẻ chơi tự do xé giấy, chơi với cát, nước. **- HĐ chơi tập:** Cô hướng dẫn trẻ một số động tác múa đơn giản với cử động của bàn tay, ngón tay.	- Lớp học, các góc chơi, đồ chơi cho trẻ hoạt động. - Băng đĩa hát nhạc.
b) Dinh dưỡng và sức khỏe: *** Có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt.** **MT14*.** Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	Luyện cho trẻ một thói quen tốt trong sinh hoạ, ăn uống: - Xúc cơm, uống nước. - Tập mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	**- Trò chuyện, hướng dẫn trẻ trong giờ đón trả trẻ:** Hình thành cho trẻ thói quen tự phục vụ bản thân, khi có nhu cầu đi vệ sinh, đi đúng nơi quy định.	- CB : đồ dùng vệ sinh, nhà vệ sinh

Giáo dục phát triển nhận thức			
MT22*. Nói được tên của bản thân, chức năng chính của bộ phận trên cơ thể, và tên và công việc của những người gần gũi, tên của cô giáo, các bạn trong nhóm khi được hỏi.	- Tên và công việc của các cô giáo trong nhóm/lớp trong trường mầm non	**- Chơi, hoạt động ở các góc**: Góc phân vai – nấu ăn **- HĐ chơi tập:** + NBTN: Trò chuyện về tên cô giáo của bé, công việc hàng ngày của cô trong lớp. + NB: Một số đồ dùng ăn uống của bé trong trường mầm non + NB: Ngày hội của cô giáo + NBTN: Tìm hiểu công việc của cô giáo - Bác bảo vệ trong trường của bé; + NBTN: Trò chuyện về công việc của cô giáo dinh dưỡng và các cô trong trường mầm non + NB: Nhận biết hình tam giác + NBPB: Màu đỏ - màu xanh HĐ chơi: - Tập làm cô giáo. - Chơi đóng vai cô giáo	- Tranh, hình ảnh giúp trẻ nhận biết công việc và đặc điểm của cô giáo

Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
MT31*. Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe kể chuyện có nội dung phù hợp với độ tuổi và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu như: Đây là ai ? làm gì ?...	**- Chơi, hoạt động ở các góc:** góc phân vai, góc nghệ thuật, vận động… **- HĐ chơi tập** + Nghe kể truyện: Em bé dũng cảm; Thỏ con thông minh; Vệ sinh buổi sáng	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn thuộc chủ đề.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau. Chơi các trò chơi dân gian bổ trợ kiến thức cho HĐ học. **- HĐ chơi tập.** + Thơ: Mẹ và cô; Bàn tay cô giáo; Giờ ăn; Cái bát; Cô dạy	- Tranh minh họa cho bài thơ.
*** Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp.** **MT35*.** Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau:	- Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện với cô và các bạn và bày tỏ cảm xúc của bản thân. - Trẻ trả lời các câu hỏi qua	**- Giờ ăn, ngủ, đi vệ sinh.** **- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn.	- Trong phòng học - Ngoài sân chơi…

Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?	việc nghe cô kể chuyện, chơi các góc chơi… - Trẻ nghe hiểu và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	- **Chơi, hoạt động ở các góc, hoạt động chơi tập:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau.	
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
a. Phát triển tình cảm: *** Bộc lộ sự nhận thức về bản thân.** **MT39**. Thể hiện được điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích và không thích của mình - Trẻ yêu mến, thích được gần gũi giao tiếp với cô giáo	- **Trò chuyện với trẻ** thông qua giờ đón trả trẻ, hoạt động chơi tập. **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Góc phân vai, góc nghệ thuật, cho trẻ xem tranh ảnh thể hiện nét mặt thể hiện cảm xúc của bản thân…	- Trong phòng học - Ngoài sân chơi…
b. Phát triển kĩ năng xã hội: *** Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.** **MT45*.** Thể hiện (bắt chước) được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại…) - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi và để đồ chơi vào nơi qui định. - Trẻ chơi với các đồ chơi và thể hiện được vai chơi của mình như : Trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại…)	- **Trò chuyện với trẻ** thông qua giờ học, đón trả trẻ... **Hoạt động chơi tập:** Bé giữ gìn đồ dùng đồ chơi **- Hoạt động chơi :** - Chơi: Bế em cho em ăn, Bé tập làm cô giáo…. - Trò chơi xây dựng: Xếp bàn ghế	- Trong phòng học - Ngoài sân chơi… - Trẻ học mọi lúc mọi nơi - Vở giáo dục tình cảm kĩ năng và xã hội

c.Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ **MT48*.** Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. **MT49*.** Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Trẻ nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. -Vẽ các đương nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình… - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tạo hình đơn giản.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật * Âm nhạc **- Hoạt động chơi tập** + Dạy hát: "Bé ngoan"; "Cô và mẹ" - Nghe hát và VĐTN: "Chim mẹ chim con"; Nghe hát: "Em yêu cô giáo"; Sư tử; Bàn tay - TCÂN: hãy lắng nghe, ai tinh tai… * Tạo hình - Tô màu bông hoa tặng cô - Tô màu yếm màu vàng - Tô màu cái mũ; Dán hoa tặng cô - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ: " Dán hoa tặng cô", " Làm bưu thiếp tặng cô nhân ngày 20/11"; "Trang trí thiệp tặng cô"	- CB: Xắc xô, phách - Vở TH, bút màu

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 25/11/2024 - 13/12/2024)

Nhánh 1: Những con vật nuôi trong gia đình.
Nhánh 2: Những con vật sống trong rừng.
Nhánh 3: Những con vật sống dưới nước.

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng, HĐ chơi tập: Bài tập PTC:** - Tập theo bài: "Tiếng chú gà trống gọi". + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân..	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT3*.** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	- Dạy trẻ thực hiện được kỹ năng phối hợp nhịp nhàng vận động của cơ thể khi thực hiện VĐCB: Đi trong đường ngoằn ngoèo có mang vật trên tay. - Vận động chạy theo	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời… **- Hoạt động chơi tập** + Đi trong đường ngoằn ngoèo có mang vật trên tay. + Chạy theo hướng thẳng. + Bò trong đường hẹp. + Trườn theo hướng thẳng.	- Cb: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ bóng, túi cát, vạch xuất phát....

MT6*. Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	hướng thẳng, Trẻ biết định hướng, giữ được thăng bằng và tốc độ của cơ thể khi chạy. (Chạy thẳng hướng) - Trẻ thực hiện được vận động bò trườn qua vật cản.	+ Trò chơi: chạy đuổi theo bóng, Gà trong vườn rau, ô tô và chim sẻ.	- Thiết bị chơi ngoài trời.
*** Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.** **MT10***. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Dạy trẻ tập xâu dây, luồn dây, cài, cởi cúc hàng ngày.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc hoạt động với đồ vật, cho trẻ tập cài cúc, xâu hoa xâu hạt để luyện sự khéo léo của bàn tay, ngón tay. **- Chơi ngoài trời:** Chơi với cát, chơi với nước… **- Hoạt động chơi tập:** Trẻ tô màu, vẽ, nặn. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ xâu vòng tặng bà, tặng cô, tặng mẹ, tặng bạn.	- Lớp học, các góc chơi, đồ chơi cho trẻ hoạt động. - Ngoài sân trường
b) Dinh dưỡng và sức khỏe: *** Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe** **MT14*.** Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Luyện cho trẻ một thói quen tốt trong sinh hoạt, ăn uống: + Xúc cơm, uống nước. + Tập mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ	**- Giờ ăn, giờ ngủ, đi vệ sinh**: Trẻ hình thành thói quen tốt tự phục vụ bản thân khi có nhu cầu trong ăn, ngủ, vệ sinh.	- CB: Bàn ăn, ghế, bát, thìa, khăn, yếm, đĩa đựng cơm rơi, đĩa đựng khăn

	sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.		
Giáo dục phát triển nhận thức			
***Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** **MT18*.** Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. Tìm đồ vật nơi cất giấu	**- Chơi, hoạt động ở các góc**: Góc nấu ăn, góc tranh truyện…: Yêu cầu trẻ nhìn để nhận biết và gọi tên các con vật. **- Dạo chơi ngoài trời**	- Chuẩn bị tranh âm thanh, tranh ảnh các con vật để trẻ nghe và quan sát
*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MTs19:** Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế **MT24*.** Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các hoa quả, con vật quen thuộc, các phương tiện giao thông gần gũi	- Trẻ quan sát, nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.	**- HĐ chơi tập:** + NBPB: Con chó, con mèo. + NBTN: Con cá, tôm, cua + NBTN: Con voi, con gấu. + NBTN: To hơn- nhỏ hơn - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động: Nhận biết: Con gà trống , con gà mái, con thỏ; Khám phá con cua đồng - Chơi: Con gì kêu, con gì biến mất.	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			

*** Nghe hiểu lời nói** **MT30*.** Trả lời được các câu hỏi : "Ai đây?", "Cái gì đây?", "…làm gì ?", "….thế nào ?" (ví dụ: con gà gáy thế nào?"...) **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Trẻ nghe, hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản như: "Con gì đây?", "Con chó sủa ntn?", "con gà gáy ntn?", "Sống ở đâu"...	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ:** Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Góc nấu ăn, góc nghệ thuật… **- HĐ chơi tập** - Kể truyện: Đuổi cáo (Đôi bạn); Quả trứng; Gà mái hoa mơ **- HĐ chơi:** Nghe tiếng kêu đoán tên các con vật….	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 – 4 tiếng.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau. **- HĐ chơi tập.** + Thơ: Cá vàng; Rong và cá + Thơ: Con voi; Đàn gà con	- Tranh minh họa cho bài thơ.
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
a. Phát triển tình cảm: *** Bộc lộ sự nhận thức về bản thân.** **MT43**. Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước được tiếng kêu, gọi.	Trẻ yêu thích và thân thiện một số con vật gần gũi và quan tâm đến con vật nuôi.	**- Cô trò chuyện với trẻ:** Giúp - trẻ cảm nhận, bộc lộ cảm xúc của bản thân với các con vật,	- Tranh ảnh minh họa các trạng thái cảm xúc của bản thân để trẻ nhận biết.
b. Phát triển kĩ năng xã hội:	- Chơi thân thiện với bạn :	**- Thông qua các hoạt động**	

*** Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.** **MT46**. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Có thái độ tôn trọng, yêu mến, nghe lời người lớn.	**trong ngày của trẻ :** Giờ đón trả trẻ, chơi tập có chủ đích, chơi ở các góc, dạo chơi ngoài trời. Cô luôn giáo dục trẻ	- Trẻ học mọi lúc mọi nơi
c.Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ **MT48*.** Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. **MT49*.** Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. - Vẽ các đường nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình… - Trẻ thích được làm quen với đất nặn - Trẻ xếp hình, xem tranh - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tạo hình đơn giản.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. * Âm nhạc **- HĐ học:** + Dạy hát: "Con gà trống"; " Là con mèo" + Nghe hát: Rửa mặt như mèo; Đố bạn; Chú ếch con; Gà gáy + VĐTN: "Cá vàng bơi" "Con chim hót trên cành cây" + Dạy hát: Voi làm xiếc * Tạo hình **-HĐ học** + Tô màu vàng cho con mèo + Tô màu vàng cho con vịt; + Tô màu con cá; Dán tai thỏ + Dán các hình tam giác thành con cá + Tô màu cho con voi. - Ứng dụng GD STEAM về tạo hình: Tạo hình con cá bằng lá cây	- CB: Xắc xô, phách - Vở TH, bút màu, các hình tam giác, hồ dán…

CHỦ ĐỀ: CÂY VÀ NHỮNG BÔNG HOA ĐẸP

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 16/12/2024 - 10/01/2025)

Nhánh 1: Em yêu cây xanh.
Nhánh 2: Một số loại rau.
Nhánh 3: Các loại quả bé thích.
Nhánh 4: Hoa trong vườn

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng, HĐ chơi tập: Bài tập PTC:** "Gieo hạt"; tập với cành hoa, tập với quả… + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. + Tay: 2 tay đưa sang ngang và hạ xuống + Lưng/bụng, lườn: Quay người sang bên phải, bên trái. + Chân: Ngồi xuống đứng lên.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT5*.**Tập nhún, bật **MT6*.** Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. **MT7*.** Ném được vào đích ngang (xa 1-1,2m)	- Dạy trẻ thực hiện được kỹ năng: Bò, chui qua cổng. - Tập nhún bật + Bật qua vạch kẻ	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời… **- Hoạt động chơi tập** + Bò qua vật cản + Bật qua vạch kẻ + Ném bóng vào đích nằm ngang; Trườn qua vật cản + Trò chơi: chạy đuổi theo bóng, dung dăn dung dẻ, gà vào vườn hoa…	- Cb: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ bóng, vạch xuất phát.... - Thiết bị chơi ngoài trời.
b) Dinh dưỡng và sức khỏe:	- Xúc cơm, uống nước.		

*** Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe** **MT14*.** Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	- Tập mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	**- Giờ ăn, giờ ngủ, đi vệ sinh**: Trẻ hình thành thói quen tự phục vụ bản thân khi có nhu cầu trong ăn, ngủ, vệ sinh.	- CB: Bàn ăn, ghế, bát, thìa, khăn, yếm, đĩa đựng cơm rơi, đĩa đựng khăn
MT17*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như: Không trèo lên bàn ghế, lan can, không dùng que - gậy chọc vào mắt, mũi, miệng…không chơi với các vật sắc nhọn như dao, kéo…	**- Đón, trả trẻ trò chuyện hàng ngày:** giới thiệu cho trẻ một số các hành động nguy hiểm trẻ không được làm, được chơi	- Trong lớp học - Ngoài sân trường
MT1*. Cân nặng và chiều cao **Trẻ 24 tháng** + Trẻ trai: cân nặng 9,7 kg – 15,3 kg; chiều cao 81,7 cm – 93,9 cm. + Trẻ gái: cân nặng 9,1 kg – 14,8 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm.	- Trẻ được cân đo theo quý trong năm học và theo dõi sức khỏe hàng ngày và đánh giá chiều cao cân nặng vào cuối năm học.	- Cô chú ý phối kết hợp với nhà trường và phụ huynh theo dõi sức khỏe của trẻ.	- Sổ sức khỏe - Chế độ dinh dưỡng các bữa ăn hàng ngày.

MT1*. Cân nặng và chiều cao **Trẻ 36 tháng** + Trẻ trai: cân nặng 11,3 kg – 18,3 kg; chiều cao 88,7 cm – 103,5 cm. + Trẻ gái: cân nặng 10,8 kg – 18,1 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm	- Trẻ được cân đo theo quý trong năm học và theo dõi sức khỏe hàng ngày và đánh giá chiều cao cân nặng vào cuối năm học.	- Cô chú ý phối kết hợp với nhà trường và phụ huynh theo dõi sức khỏe của trẻ.	- Sổ sức khỏe - Chế độ dinh dưỡng các bữa ăn hàng ngày.
Giáo dục phát triển nhận thức			
*** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** **MT18*.** Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng. **MTs19:** Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế	- Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Nếm vị của một số thức ăn. quả (ngọt-mặn-chua) - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động khám phá, nhận biết hoa, quả, món ăn bằng các giác quan của trẻ.	**Chơi, hoạt động ở các góc**: góc nghệ thuật, góc nấu ăn…: Yêu cầu trẻ nhìn để nhận biết và gọi tên các loại hoa quả. **- HĐ chơi tập: NBTN** **-HĐ chơi**: Nhìn tranh, ngửi mùi, sờ nắn… để gọi đúng tên các loại hoa, quả… + Ứng dụng giáo dục STEAM về NBTN: "Nhận biết: "Quả cam, quả xoài"; "Nhận biết tìm hiểu bắp ngô"; "Qủa chanh kỳ diệu"	- Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT24*.** Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các hoa quả, con vật quen thuộc, các phương tiện giao thông gần gũi	- Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc. - Trẻ quan sát và nói được tên về những đặc điểm nổi bật của các loại hoa, quả quen thuộc	**Chơi, hoạt động ở các góc**: góc nghệ thuật, góc nấu ăn…: Yêu cầu trẻ nhìn để nhận biết và gọi tên các loại hoa quả. **- HĐ chơi tập: NBTN** + Quả chuối – quả táo + Quả cam – quả xoài + Hoa cúc – hoa đồng tiền + Nhận biết su hào – cà rốt. + NB: Màu đỏ - màu vàng - HĐ chơi: + Chơi cái gì xuất hiện, cái gì biến mất, tìm đồ vật cô cất giấu. + Chơi lấy đúng quả khi nghe tên gọi.	- Chuẩn bị các loại hoa, quả để trẻ quan sát
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
*** Nghe hiểu lời nói** **MT30*.** Trả lời được các câu hỏi : "Ai đây?", "Cái gì đây?", "…làm gì ?", "….thế nào ?" (ví dụ: Qủa này có vị gì?...) **MT43**. Hiểu nội dung truyện và trả lời các câu hỏi về tên truyện.	- Trò truyện qua tranh. Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì", "Quả gì", "có vị gì?" - Nghe, hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ:** Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Góc nấu ăn, góc nghệ thuật… **- HĐ chơi tập** + Kể truyện: Cây táo (quả thị, cả nhà ăn dưa hấu); Hoa mào gà	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn	- Tranh minh họa cho bài thơ.

		- Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau. **- HĐ chơi tập.** **+** Đọc thơ: Hoa bưởi + Đọc thơ: Quả thị	
MT34*. Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Trẻ có thể sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, trò chuyện thể hiện sự hiểu biết của bản thân về sự vật sự việc quen thuộc như giới thiệu về một số loại hoa, quả, rau...	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn - **Chơi, hoạt động ở các góc, hoạt động chơi tập:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau.	- Trong phòng học - Ngoài sân chơi…
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
*** Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.** **MT47*.** Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi góc, luyện tập có chủ đích…	**- Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ :** Giờ đón trả trẻ, chơi tập có chủ đích, chơi ở các góc, dạo chơi ngoài trời. Cô đưa ra các yêu cầu và cho trẻ thực hiện.	- Trẻ học mọi lúc mọi nơi
*** Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ** **MT48*.** Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. *** Âm nhạc** + Dạy hát: Quả; Quả bóng + DH: Hoa bé ngoan; Hái hoa - VĐTN: Tập tầm vông	- CB: Xắc xô, phách

MT49*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình…	- Nghe hát: " Lý cây xanh, cây trúc xinh ", "Ra chơi vườn hoa", " **- Chơi hoạt động ở các góc**: Góc nghệ thuật: cho trẻ xem tranh ảnh. Tập di màu, tô màu giúp trẻ thích thú khi làm quen với môn tạo hình *** Tạo hình:** + Tô màu vàng cho quả xoài, quả chuối + Tô màu đỏ cho quả táo, quả cà chua + Vẽ thêm lá cho hoa + Tô màu xanh cho quả dừa, quả na. + Ứng dụng giáo dục STEAM về tạo hình: Thiết kế cây xanh	- Vở TH, bút màu, đất nặn

CHỦ ĐỀ: NGÀY TẾT VÀ MÙA XUÂN CỦA BÉ
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 20/01/2025 - 21/02/2025)

Nhánh 1: Bé yêu cây xanh
Nhánh 2: Mùa xuân với bé.
Nhánh 3: Các loại hoa bé biết
Nhánh 4: Ngày tết vui vẻ

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng, HĐ chơi tập: Bài tập PTC: (**Cho trẻ tập theo nhạc) **+** Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. + Tay: 2 tay đưa sang ngang và hạ xuống + Lưng/bụng, lườn: Quay người sang bên phải, bên trái. + Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - vòng thể duc, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT3*.** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. **MT6*.** Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Dạy trẻ thực hiện được kỹ năng: + Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng. + Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo hiệu lệnh	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời **- Hoạt động chơi tập** + Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng + Đi theo hiệu lệnh + Nhún bật tại chỗ + Tung bóng qua dây **- Trò chơi:** Mèo và chim sẻ, Chim bay về tổ, gà vào vườn hoa	- CB: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ, túi cát, vạch xuất phát.... - Thiết bị chơi ngoài trời.

b) Dinh dưỡng và sức khỏe: **MT15**. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Trẻ thực hiện khi đi ra ngoài phải biết đội mũ nón…dưới sự hướng dẫn của người lớn. - Hình thành cho trẻ thói quen tự phục vụ và giữ gìn sức khỏe: Mặc quần áo ấm, đi tất… khi trời lạnh, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị ướt, bị bẩn.	- Tùy vào thời điểm thích hợp và các tình huống sinh hoạt hàng ngày cô trò chuyện hướng dẫn trẻ để trẻ chấp nhận đội mũ quàng khăn khi trời lạnh, đội nón mũ, che ô khi trời nắng…dần dần giúp trẻ hình thành thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày.	- CB: Tranh ảnh để trẻ quan sát, nhận biết và thực hiện
Giáo dục phát triển nhận thức			
*** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** **MT18*.** Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi… hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật	**- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ trong giờ đón trả trẻ.** **- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc hoạt động với đồ vật, góc nấu ăn, yêu cầu trẻ nói tên màu sắc của đồ dùng đồ chơi, các loại hoa, quả, bánh có trong ngày tết.	- Chuẩn bị tranh ảnh về ngày tết để trẻ quan sát và nhận biết, cảm nhận về không khí của ngày tết.
*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT24*.** Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các hoa quả, con vật quen thuộc, các phương tiện giao thông gần gũi **MT25*.** Chỉ/nói tên hoặc lấy	- Trẻ biết tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ khám phá, nhận biết. -Trẻ nhận biết phân biệt các màu sắc cơ bản (xanh, đỏ,	**- HĐ chơi tập:** + Ứng dụng giáo dục STEAM về NBTN: Khám phá " Hoa mai", Khám phá " Hoa đào", Khám phá "Hoa hồng", Khám phá "Hoa cúc" - NBTN: + Hoa đào - hoa mai	

hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu	vàng) - Trẻ nhận biết và nói tên theo yêu cầu của cô như: Hoa gì? Màu gì?..	+ Tên gọi, đặc điểm của các loại bánh trong ngày tết (Bánh trưng) + Một số hoa quả trong ngày tết. + NBTN: Hoa hồng - hoa cúc + NBTN: Quả chuối - quả cam **- HĐ chơi:** Chiếc túi kỳ diệu	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
*** Nghe hiểu lời nói** **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nội dung truyện, tên truyện hành động của các nhân vật.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ:** Giao tiếp với cô và các bạn, trẻ hiểu được ý nghĩa của ngày tết và biết một số hoạt động, hoa quả, bánh có trong ngày tết. **- HĐ chơi tập** + Nghe kể truyện: "Chiếc áo mùa xuân (mùa xuân đã về)"; " Cây táo"	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện. - Trong lớp hoc. - ngoài sân trường
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	-Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau. **- HĐ chơi tập.** + Đọc thơ: "Hoa nở" + Đọc thơ: "Đi chợ tết" + Đọc thơ: "Bắp cải xanh"; "Hoa kết trái"; "Quả thị"	- Tranh minh họa cho bài thơ.

MT35*. Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?	- Trẻ trả lời các câu hỏi qua việc nghe cô kể chuyện, chơi các góc chơi… - Trẻ nghe hiểu và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Trẻ biết sử dụng lời nói để trò chuyện với nhau một số thông tin về ngày tết: "Ngày tết có bánh gì/hoa gì?"; "Được làm gì?"…	- Trong lớp hoc. - ngoài sân trường
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
Phát triển tình cảm: *** Bộc lộ sự nhận thức về bản thân.** **MT42*.** Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Trẻ thể hiện được cảm xúc của mình qua các hoạt động hàng ngày. - Trẻ cảm nhận được không khí tươi vui khi mùa xuân đến - Biết thể hiện sự sợ hãi qua nét mặt của chỉ	**- Cô trò chuyện với trẻ:** Trong ngày giúp trẻ cảm nhận, bộc lộ cảm xúc của bản thân với sự vật, sự việc và mọi người xung quanh	- Một số tranh ảnh về ngày tết để trẻ quan sát.
Phát triển kĩ năng xã hội: **MT47*.** Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi góc, luyện tập có chủ đích…	**- Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ :** Giờ đón trả trẻ, chơi tập có chủ đích, chơi ở các góc, dạo chơi ngoài trời. Cô luôn giáo dục trẻ.	
c.Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ **MT48*.** Biết hát và vận động	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật.	

được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. **MT49*.** Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Hát theo và vận động đơn giản theo nhạc Vẽ các đương nét khác nhau, tô màu, xé, vò... - Trẻ thích được làm quen với đất nặn	* Âm nhạc HĐ học**:** Dạy hát: "Sắp đến tết rồi", Em yêu cây xanh. + Dạy hát: "Màu hoa" + DH "Bé và hoa" + NH: Lá xanh, Ngày tết quê em + VĐTN: Thật là hay **- Chơi hoạt động ở các góc**: Góc nghệ thuật: cho trẻ xem tranh ảnh. Tập di màu, tô màu giúp trẻ thích thú khi làm quen với môn tạo hình. *Tạo hình - HĐ học: + Nặn cánh hoa; + Vẽ cuống hoa + Tô màu cây xanh + Dán hoa đào – hoa mai. + Ứng dụng giáo dục STEAM về tạo hình: Dán hoa đào- hoa mai; Thiết kế bông hoa mùa xuân; Trang trí bao lì xì; Làm pháo hoa bằng giấy	- CB: Xắc xô, phách - Vở TH, bút màu, đất nặn

CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ

(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 24/02- 14/03/2025)

Nhánh 1: Bố mẹ bé làm nghề gì?
Nhánh 2: Những người thân yêu của bé
Nhánh 3: Đồ dùng trong gia đình bé

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng:** Tập với nơ **- HĐ chơi tập, bài tập PTC:** + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. + Tay: 2 tay đưa sang ngang và hạ xuống + Lưng/bụng, lườn: Quay người sang bên phải, bên trái. + Chân: Ngồi xuống đứng lên.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - Vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.** **MT4*.** Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt được bóng với cô ở khoảng cách 1m.	- Trẻ vận động tung - bắt bóng cùng cô với khoảng cách 1m.	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời… **- Hoạt động chơi tập** + Tung và bắt bóng với cô. + Tung bóng bằng 2 tay + Ném bóng về trước	- Cb: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ bóng, vạch xuất phát....

	- Biết cách cầm bóng và dùng lực của cơ thể kết hợp với lực của tay để tung bóng lên cao	+ Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay. + Trò chơi: Bóng tròn to, Gà trong vườn hoa…	- Thiết bị chơi ngoài trời.
*** Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay.** **MT10***. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Dạy trẻ tập xâu dây, luồn dây, cài, cởi cúc hàng ngày. - Trẻ tập làm bưu thiếp tặng mẹ, tặng bà...	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật Cô hướng dẫn trẻ một số động tác múa đơn giản với cử động của bàn tay, ngón tay; góc hoạt động với đồ vật. **- Dạo chơi ngoài trời:** Cho trẻ chơi tự do xé giấy, chơi với cát, nước. **- PTVĐ:** Cô cho trẻ tập các động tác khởi động với cổ tay và ngón tay	- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi ở các góc cho phù hợp. - Ngoài sân trường.
b) Dinh dưỡng và sức khỏe: *** Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.** **MT16**. Biết tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không dược phép sờ vào hoặc đến gần	**- Cô trò chuyện hướng dẫn trẻ trong giờ ăn, giờ chơi:** Dạy trẻ nhận biết không ăn thức ăn khi còn nóng phải thổi nguội trước khi ăn. Khi chơi phải tránh xa nơi nguy hiểm (Ao, giếng nước…) **- Chơi hoạt động góc:** Góc phân vai, nấu ăn, giáo dục trẻ không lại gần bếp đang đun, phích nước nóng…	- CB: đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh để trẻ quan sát, nhận biết phòng tránh.

Giáo dục phát triển nhận thức			
*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT20*.** Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của bản thân, những người gần gũi. **MT22*.** Nói được tên của bản thân, chức năng chính của bộ phận trên cơ thể, và tên và công việc của những người gần gũi, tên của cô giáo, các bạn trong nhóm khi được hỏi.	- Trẻ bắt chước những hành động của người lớn như cô giáo, ông bà, bố mẹ, bạn bè trong lớp. - Trẻ nhận biết tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, - Tên và những việc làm của người thân gần gũi trong gia đình, - Trẻ nhận biết ông bà, bố mẹ và các anh chị em, đồ dùng quen thuộc.	- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ trong giờ đón trả trẻ. **- HĐ chơi tập:** **+** Đồ dùng trong gia đình bé và công dụng của chúng: Bếp, nồi, chảo, rổ… - NBTN: + Bố mẹ của bé. + Người thân trong gia đình bé. + Nhận biết một số đồ dùng trong gia đình bé (Đôi đũa, cái rổ…) + Nhận biết hình tròn, hình vuông + Nhận biết màu vàng, màu xanh **- HĐ chơi:** Nhìn tranh để chỉ và gọi tên người trong ảnh…	- Chuẩn bị tranh ảnh về gia đình của bé và các bạn trong lớp để trẻ quan sát và nhận biết
MT21* Nhận biết, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Trẻ nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, màu sắc đồ dùng, đồ chơi quen thuộc và cách sử dụng đồ dùng,đồ chơi quen thuộc, đồ dùng, đồ chơi lắp ráp, xây dựng trong nhóm.	**- Chơi ở các góc:** Cô cho trẻ nhận biết một số đồ dùng đồ chơi gia đình **- Hoạt động chơi tập:** + NBPB: Đồ dùng nhà bé Giường, tủ, bàn, ghế)	- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cho trẻ quan sát và nhận biết phân biệt
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
*** Nghe hiểu lời nói** **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	-Nghe kể chuyện có nội dung phù hợp với độ tuổi và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ:** Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** góc phân vai, góc vận động, góc nghệ thuật…	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.

		- HĐ chơi tập + Nghe kể truyện: Vịt con lông vàng; Thỏ con không vâng lời; Cả nhà ăn dưa hấu **- HĐ chơi:** + Nghe tiếng kêu đoán tên các con vật….	
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trò truyện với nhau. **- HĐ chơi tập.** + Thơ: "Yêu mẹ" "Dậy sớm", "Nụ cười của bé", "Cháu chào ông ạ", " Giúp mẹ"	- Tranh minh họa cho bài thơ.
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
a. Phát triển tình cảm: *** Bộc lộ sự nhận thức về bản thân.** **MT40*.** Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Tập cho trẻ tự tin giao tiếp hàng ngày qua các giờ đón, các hoạt động…	**- Cô trò chuyện với trẻ:** Trong ngày giúp trẻ hứng thú tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp trò chuyện với mọi người xung quanh.	- Môi trường giao tiếp trong và ngoài lớp
b. Phát triển kĩ năng xã hội: *** Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.** **MT46**. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn : Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Có thái độ tôn trọng, yêu mến, nghe lời người lớn.	**- Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ :** Giờ đón trả trẻ, chơi tập có chủ đích, chơi ở các góc, dạo chơi ngoài trời. Cô luôn giáo dục trẻ.	- Trẻ học mọi lúc mọi nơi

c.Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ MT48*. Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. * Âm nhạc - Hoạt động chơi tập + Dạy hát "Mẹ yêu không nào.." + Dạy hát: "Cháu yêu bà" + Dạy hát: " Cả nhà thương nhau" - Nghe hát: Cho con; Cái bống là cái bống bang" - VĐTN: Đi một hai. - TC ÂN : Tai ai tinh ; Thi ai giỏi	- CB: Xắc xô, phách
MT49*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đương nét khác nhau, tô màu, xé, vò... - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tạo hình đơn giản.	**- Chơi hoạt động ở các góc**: Góc nghệ thuật: cho trẻ xem tranh ảnh. Tập di màu, tô màu giúp trẻ thích thú khi làm quen với môn tạo hình * Tạo hình - Hoạt động chơi tập: + Tô màu cái nón tặng mẹ + Tô màu chiếc bánh sinh nhật + Tô màu bạn gái; Tô màu cái ấm + Xâu vòng tặng mẹ - Ứng dụng giáo dục STEAM Về tạo hình: " Dán hoa làm thiếp tặng mẹ"; "Dán hoa tặng bà"; "Dán hoa tặng cô"; "Dán hoa tặng bạn".	- Vở TH, bút màu, đất nặn

CHỦ ĐỀ: BÉ CÓ THỂ ĐI KHẮP NƠI BẰNG PHƯƠNG TIỆN GÌ?

(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/03 – 11/4/2025)

Nhánh 1: Phương tiện giao thông đường bộ.

Nhánh 2: Phương tiện giao thông đường sắt

Nhánh 3: Phương tiện giao thông đường thủy.

Nhánh 4: Phương tiện giao thông đường hàng không.

Mục tiêu giáo dục	**Nội dung giáo dục**	**Hoạt động giáo dục**	**Môi trường giáo dục**
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng, HĐ chơi tập:** **Bài tập PTC:** "Máy bay"; tập với cờ **+** Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. + Tay: 2 tay đưa sang ngang và hạ xuống + Lưng/bụng, lườn: Quay người sang bên phải, bên trái. + Chân: Ngồi xuống, đứng lên.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT3*.** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Dạy trẻ thực hiện được kỹ năng đi (Kiễng chân)	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời… **- Hoạt động chơi tập** + Đi kiễng chân. + Đi theo hiệu lệnh đi đều	- Cb: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây

đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	có mang vật trên đầu trên tay.	+ Đi kiễng chân, tay giữ vật trên đầu + Bật xa bằng 2 chân. **- Trò chơi:** Bong bóng xà phòng, tàu hỏa…	xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ, túi cát, vạch xuất phát.... - Thiết bị chơi ngoài trời.
b) Dinh dưỡng và sức khỏe: **MT15**. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Dạy Trẻ thực hiện khi đi ra ngoài phải biết đội mũ nón…hàng ngày dưới sự hướng dẫn của người lớn.	- Tùy vào thời điểm thích hợp và các tình huống sinh hoạt hàng ngày cô trò chuyện hướng dẫn trẻ để trẻ chấp nhận đội mũ quàng khăn khi trờ lạnh, đội nón mũ, che ô khi trời nắng dần dần giúp trẻ hình thành thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày.	- CB: Tranh ảnh để trẻ quan sát, nhận biết và thực hiện.
Giáo dục phát triển nhận thức			
*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT21*** Nhận biết, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Trẻ nhận biết tên, màu sắc đồ dùng, đồ chơi và sử dụng đồ chơi trong nhóm như: - Trẻ nhận biết và nói tên theo yêu cầu của cô về	**- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ trong giờ đón trả trẻ.** **- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc hoạt động với đồ vật yêu cầu trẻ nói tên của đồ dùng đồ chơi thuộc chủ đề. **- HĐ chơi tập:** + NBTN: Xe đạp, xe máy.	- Chuẩn bị tranh ảnh hoặc mô hình các PTGT để trẻ quan sát và nhận biết

MT27. Trẻ phân biệt số lượng 1-nhiều. - Xác định được vị trí (trên, dưới, trước, sau) so với bản thân trẻ. - Trẻ phân biệt hình vuông, hình tròn	phương tiện giao thông gần gũi. - Trẻ xác định được vị trí trên, dưới, trước, sau của bản thân trẻ. + Trẻ nói được ô tô đi ở đâu?, Tàu thuyền đi ở đâu?, Máy bay bay ở đâu?...	+ NBTN: Tàu thủy, thuyền buồm. + NBTN: Máy bay. + NBTN: Tín hiệu đèn giao thông. + NBTN: Ô tô, tàu hỏa. **- HĐ chơi:** Trò chơi: "Chọn đúng biển báo giao thông, chọn đúng tín hiệu theo lời chỉ dẫn (Trò chơi: "Về đúng bến", "Tôi đi đường nào")	
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
*** Nghe hiểu lời nói** **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe, hiểu các từ và câu chỉ sự vật, đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản.	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày với trẻ:** Giao tiếp với cô và các bạn. **- HĐ chơi tập** - Kể truyện:Vì sao thỏ cụt đuôi (Ai biết đúng) + Chuyến du lịch của gà trống choai **- HĐ chơi**: Phân biệt âm thanh của 1 số PTGT	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.

*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao	**- HĐ chơi tập.** + Thơ: Xe đạp, tiếng còi + Thơ: Xe chữa cháy + Thơ: Đi chơi phố + Thơ: Con tàu	- Tranh minh họa cho bài thơ.
*** Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp.** **MT35*.** Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?	- Trẻ trả lời các câu hỏi qua việc nghe cô kể chuyện, chơi các góc chơi…	**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng** ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn **- Chơi, hoạt động ở các góc:** Trẻ biết sử dụng lời nói để trò truyện với nhau một số thông tin về PTGT.	- CB đồ chơi ở các góc - Dạo chơi, quan sát ngoài trời
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
a. Phát triển tình cảm: *** Bộc lộ sự nhận thức về bản thân.** **MT39**. Thể hiện được điều mình thích và không thích.	Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích và không thíchcủa mình.	- Cô trò chuyện với trẻ hàng ngày trong giờ đón trả trẻ, chơi ở các góc...	- Một số tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi PTGT ngày để trẻ quan sát.
b. Phát triển kĩ năng xã hội: **MT47*.** Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi hoạt động góc, chơi tập có chủ đích…	**- Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ :** Giờ đón trả trẻ, chơi tập có chủ đích, chơi ở các góc, dạo chơi ngoài trời. Cô luôn giáo dục trẻ	- Trẻ học mọi lúc mọi nơi

	+ Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. + Nhận biết và chấp hành 1 số qui định dành cho người đi bộ: Đi trên vỉa hè, đi bên phải đường, đi theo tín hiệu giao thông.	+ Hoạt động chơi tập : Bé giữ gìn đồ dùng, đồ chơi	- Vở giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội.
c.Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ **MT48*.** Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ - Hát theo và vận động đơn giản theo nhạc	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. * Âm nhạc: + Dạy hát: Đèn xanh đèn đỏ + Dạy hát: Đi một hai + Hát và VĐTN: Em tập lái ô tô + Nghe hát: "Anh phi công ơi", " Em đi qua ngã tư đường phố", " Em đi chơi thuyền, "Đường và chân".	- CB: Xắc xô, phách
MT49*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đương nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình…	**- Chơi hoạt động ở các góc**: Góc nghệ thuật: cho trẻ xem tranh ảnh. Tập di màu, tô màu giúp trẻ thích thú khi làm quen với môn tạo hình.	- Vở TH, bút màu, đất nặn

	- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tạo hình đơn giản.	* Tạo hình: + Ứng dụng một giáo dục STEAM về tạo hình: "Dán đèn giao thông"; "Nặn bánh xe màu đỏ"; " Nặn bánh xe màu trắng"; Nặn bánh xe màu đen" + Tô màu mũ bảo hiểm + Tô màu ô tô.. + Dán thuyền buồm + Dán cửa sổ hình vuông, hình tròn + Xếp tàu hỏA	

CHỦ ĐỀ 9: MÙA HÈ ĐẾN RỒI

(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 14/4 – 02/5/2025)

Nhánh 1: Thời tiết mùa hè

Nhánh 2: Bé được làm gì trong mùa hè.

Nhánh 3: Quần áo trang phục mùa hè.

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân..	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng, HĐ chơi tập: Bài tập PTC:** "Đu quay" + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. + Tay: 2 tay đưa về phía trước, đưa về phía sau. + Lưng/bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. + Chân: Bật tại chỗ.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT6*.** Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Trẻ thực hiện được bài BĐCB bò trườn qua vật cản.	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời. **- Hoạt động chơi tập** + Bò trườn qua vật cản; Bò theo hướng thẳng và có mang vật trên lưng; Ném vào đích; Ném bóng vào đích + Đứng co một chân	- CB: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ, Đường chạy, cổng chui, bóng, vạch xuất phát.... - Thiết bị chơi ngoài trời.

		- Trò chơi: Trời nắng trời mưa, lăn bóng vào khung thành	
MT1*. Cân nặng và chiều cao **Trẻ 24 tháng** + Trẻ trai: cân nặng 9,7 kg – 15,3 kg; chiều cao 81,7 cm – 93,9 cm. + Trẻ gái: cân nặng 9,1 kg – 14,8 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm.	- Trẻ được cân đo theo quý trong năm học và theo dõi sức khỏe hàng ngày và đánh giá chiều cao cân nặng vào cuối năm học	- Cô chú ý phối kết hợp với nhà trường và phụ huynh theo dõi sức khỏe của trẻ.	- Sổ sức khỏe - Chế độ dinh dưỡng các bữa ăn hàng ngày.
MT1*. Cân nặng và chiều cao **Trẻ 36 tháng** + Trẻ trai: cân nặng 11,3 kg – 18,3 kg; chiều cao 88,7 cm – 103,5 cm. + Trẻ gái: cân nặng 10,8 kg – 18,1 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm	- Trẻ được cân đo theo quý trong năm học và theo dõi sức khỏe hàng ngày và đánh giá chiều cao cân nặng vào cuối năm học	- Cô chú ý phối kết hợp với nhà trường và phụ huynh theo dõi sức khỏe của trẻ.	- Sổ sức khỏe - Chế độ dinh dưỡng các bữa ăn hàng ngày.
b) Dinh dưỡng và sức khỏe: **MT17*.** Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh	**- Đón, trả trẻ trò chuyện hàng ngày:** Giới thiệu cho trẻ một số các hành động nguy hiểm trẻ không được làm, được chơi	- Trong lớp học - Ngoài sân trường
Giáo dục phát triển nhận thức			

*** Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan** **MT18*.** Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Nếm vị của một số thức ăn. quả (ngọt-mặn-chua) - Trẻ nhận biết được những dấu hiệu thời tiết nổi bật của mùa hè: Trời nắng nóng, ra nhiều mồ hôi… - Mặc trang phục phải phù hợp với thời tiết mùa hè: Quần áo mỏng mát, phải bật quạt cho mát, tắm rửa gội đầu sạch sẽ… - Trẻ nhận biết được hình vuông, hình tròn	**- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ trong giờ đón trả trẻ.** **- HĐ chơi tập:** + NBTN: Trang phục mùa hè của bé + NBTN: Thời tiết mùa hè. + NBTN: Hình vuông, hình tròn **- HĐ chơi** + Chơi cái gì xuất hiện, cái gì biến mất. + Chơi: Trời nắng trời mưa.	- Chuẩn bị một số loại quả, món ăn thường có vào mùa hè, tranh ảnh về mùa hè giúp trẻ quan sát và nhận biết
*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT27.**Trẻ phân biệt số lượng 1-nhiều. - Xác định được vị trí (trên, dưới, trước, sau) so với bản thân trẻ. -Trẻ phân biệt hình vuông, hình tròn			
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
*** Nghe hiểu lời nói** **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe kể chuyện có nội dung phù hợp với độ tuổi và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.	**- HĐ chơi tập** + Nghe kể truyện: Chiếc ô của thỏ trắng. + Sóc và Thỏ đi tắm nắng **- HĐ chơi**: Trời nắng, trời mưa, giả làm tiếng các hiện tượng thiên nhiên.	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.
*** Nghe nhắc lại các âm, các**		**- Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng**	

tiếng và các câu **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. **MT36**. Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	ngày với trẻ: Giao tiếp với cô và các bạn, nói phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. **- HĐ chơi tập.** + Thơ: Cầu vồng (chim cuốc) + Đi nắng - Hoạt động chơi	- Tranh minh họa cho bài thơ.
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
a. Phát triển tình cảm: *** Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.** **MT42*.** Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Trẻ thể hiện được cảm xúc của mình qua các hoạt động hàng ngày như: + Thích thú khi mùa hè đến được đi chơi, du lịch, đi tắm biển...	- Cô trò chuyện với trẻ hàng ngày trong giờ đón trả trẻ, chơi ở các góc...	- Một số tranh về hoạt động vui chơi khi mùa hè đến để trẻ quan sát và nhận biết
b. Phát triển kĩ năng xã hội: **MT47*.** Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi góc, luyện tập có chủ đích như: + Khi ra ngoài trời nắng: Đội mũ, che ô, chơi trong bóng mát. + Tắm rửa gội đầu hàng ngày cho sạch sẽ thơm tho.	- Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ **:** Giờ đón trả trẻ, chơi tập có chủ đích, chơi ở các góc, dạo chơi ngoài trời. Cô luôn giáo dục trẻ + Hoạt động chơi tập, bé giữ gìn vệ sinh	- Trẻ học mọi lúc mọi nơi - Vở giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội.
c.Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ		**- Chơi hoạt động ở các góc:**	

MT48*. Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và vận động đơn giản theo nhạc	Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. * Âm nhạc : + Dạy hát: "Mùa hè đến ". + Dạy hát: "Ếch ộp" - VĐTN: Trời nắng trời mưa - Nghe hát: " Thỏ con không ngoan", " Thật đáng chê", " Em tập thể dục buổi sáng"	- CB: Xắc xô, phách
MT49*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình…	**- Chơi hoạt động ở các góc**: Góc nghệ thuật: cho trẻ xem tranh ảnh. Tập di màu, tô màu giúp trẻ thích thú khi làm quen với môn tạo hình **- HĐ chơi tập** * Tạo hình: + Tô màu trang phục mùa hè + Tô màu đám mây, ông mặt trời + Tô màu cái ô theo ý thích. + Vẽ thêm tia nắng màu đỏ và tô màu ông mặt trời theo ý thích.	- Vở TH, bút màu

CHỦ ĐỀ: BÉ LÊN MẪU GIÁO

(Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 05/5 - 23/5/2025)

Nhánh 1: Trường mầm non của bé.

Nhánh 2: Lớp học của bé.

Nhánh 3: Các lớp hoạt động của bé trong lớp.

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Môi trường giáo dục
Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động ***Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp** **MT2*.** Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Tập các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp: Tay, lưng, bụng, lườn, chân.	**- Thể dục buổi sáng, HĐ chơi tập: Bài tập PTC** + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra từ từ. + Tay: 2 tay đưa về phía trước, đưa về phía sau. + Lưng/bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. + Chân: Bật tại chỗ.	- Sân chơi thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ. - vòng thể dục, gậy thể dục, nơ...
*** Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu** **MT3*.** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	- Dạy trẻ thực hiện được kỹ năng: Chạy theo tốc độ nhanh – Chạy chậm theo hiệu lệnh của cô	**- Chơi, hoạt động ngoài trời:** Chơi với các đồ chơi ngoài trời… **- Hoạt động chơi tập** + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Tung bắt bóng cùng cô **- Trò chơi:** Ô tô và chim sẻ	- Cb: sân tập, phòng tập - Khu vui chơi có cây xanh bóng mát. - Chuẩn bị đường cho trẻ chạy, vạch xuất phát.... - Thiết bị chơi ngoài trời.
*** Thực hiện vận động cử**		**- Chơi hoạt động ở các góc:**	

động của bàn tay, ngón tay. **MT9.** Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo".	- Thực hiện vận động tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách.	Góc nghệ thuật Cô hướng dẫn trẻ một số động tác múa đơn giản, cầm bút tô vẽ, lật mở trang sách với cử động của bàn tay, ngón tay; góc hoạt động với đồ vật. - **Dạo chơi ngoài trời:** Cho trẻ chơi tự do xé giấy, chơi với cát, nước. - **PTVĐ:** Cô cho trẻ tập các động tác khởi động với cổ tay và ngón tay	- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi ở các góc cho phù hợp. - Ngoài sân trường.
b) Dinh dưỡng và sức khỏe: *** Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe** **MT17*.** Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh như: Không trèo lên bàn ghế, lan can, không dùng que - gậy chọc vào mắt, mũi, miệng…không chơi với các vật sắc nhọn như dao, kéo…	- **Đón, trả trẻ trò chuyện hàng ngày:** giới thiệu cho trẻ một số các hành động nguy hiểm trẻ không được làm, được chơi. - **Chơi ở các góc:** Cô giáo dục, hướng dẫn trẻ biết chơi an toàn với đồ dùng đồ chơi.	- Trong lớp học - Ngoài sân trường
Giáo dục phát triển nhận thức			

*** Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi.** **MT21*** Nhận biết, sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. **MT25*.** Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu **MT28**. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, biết những ngày lễ hội quen thuộc của quê hương đất nước.	Trẻ lấy, phân biệt đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, màu vàng, màu xanh.	**- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ trong giờ đón trả trẻ.** - Trẻ ghi nhớ được : + Tên trường, lớp, đồ dùng đồ chơi. +Tên các hoạt động trong ngày của trẻ ; Hiểu ý nghĩa của ngày tết thiếu nhi 1/6. **- HĐ chơi tập:** + NBTN: Tên trường, tên lớp, đồ dùng, đồ chơi trong lớp + NBTN: Các hoạt động trong trường MN. + NBTN : Lớp mẫu giáo của bé + Chơi cái gì xuất hiện, cái gì biến mất. + Chơi : Chiếc túi kỳ diệu. + HĐGD: Trải nghiệm " Tết thiếu nhi"…. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm lễ hội.	- Tranh, hình ảnh giúp trẻ nhận biết môi trường mới (Mẫu giáo) - Cho trẻ đi tham qua thực tế ngoài sân trường, trong lớp học của mẫu giáo.
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			

*** Nghe hiểu lời nói** **MT31*.** Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Trả lời được các câu hỏi về tên và nội dung câu chuyện, bài thơ có trong chủ đề.	**- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ trong giờ đón trả trẻ.** **- HĐ chơi tập** + Kể truyện: Thỏ con không vâng lời, chào buổi sáng... **- HĐ chơi**: Trời nắng, trời mưa, giả làm tiếng các hiện tượng thiên nhiên.	- Trong phòng học - Tranh, ảnh, video minh họa nội dung câu truyện.
*** Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu** **MT32**. Phát âm rõ tiếng. **MT33*.** Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Trẻ nói tròn chữ, không bị nói ngọng, nói lắp - Trẻ đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao	**- Cô trò chuyện giao tiếp với trẻ trong giờ đón trả trẻ.** **- HĐ chơi tập:** + Thơ: Mẹ và cô + Thơ: Lời chào	- Tranh minh họa cho bài thơ
*** Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp.** **MT37**. Trẻ được làm quen với sách	-Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách, truyện - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Trẻ xem tranh ảnh, sách báo tại góc thư viện.	- Trong lớp học - Ngoài sân chơi
Giáo dục phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội và thẩm mĩ			
b. Phát triển kĩ năng xã hội: *** Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.** **MT47*.** Thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.	Trẻ thực hiện được các hoạt động khi người lớn yêu cầu như dạo chơi, chơi góc, luyện tập có chủ đích như: Biết xếp hàng khi rửa tay,	**- Thông qua các hoạt động trong ngày của trẻ :** Giờ đón trả trẻ, chơi tập có chủ đích, chơi ở các góc, dạo chơi ngoài trời. Cô luôn giáo dục trẻ	- Trẻ học mọi lúc mọi nơi

	Biết xếp hàng khi rửa tay, tập thể dục buổi sáng, các giờ phát triển vận động…		
c.**Phát triển cảm xúc, thẩm mĩ** **MT48*.** Biết hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; Nghe âm thanh của các dụng cụ. -Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật, góc hoạt động với đồ vật. *Âm nhạc:DH: Cháu đi mẫu giáo + Dạy hát : Mẹ và cô + VĐTN: Cùng múa vui + NH: Cò lả + TCÂN : Hãy lắng nghe.	- CB: Xắc xô, phách
MT49*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	-Vẽ các đương nét khác nhau, tô màu, xé, vò, xếp hình… Trẻ xếp hình, xem tranh	**- Chơi hoạt động ở các góc:** Góc nghệ thuật: cho trẻ xem tranh ảnh. Tập di màu, tô màu giúp trẻ thích thú khi làm quen với môn tạo hình **- HĐ chơi tập** * Tạo hình: - Tô màu cái bàn, cái ghế -Tô màu con đường đến trường	- Vở TH, bút màu, đất nặn

Trà Lũ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

TM. NHÀ TRƯỜNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Vũ Nhài

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Loan

Khổng Thanh Loan

Được quét bằng CamScanner